

Số: /BC-ĐGS

Tửa Chùa, ngày

tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện

**Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện khóa XX
về Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện**

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-TTHĐND ngày 30/10/2020 của Thường trực HĐND huyện Tủa Chùa về việc giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện khóa XX về “Chương trình Xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện”. Qua giám sát đoàn báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình

- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 20/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện khóa XX về Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Tủa Chùa giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo¹. Ban Chỉ đạo huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan Thường trực.

- Tại các xã, UBND huyện đã chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; tại các thôn bản đều thành lập Ban phát triển thôn (bản). Sau khi được thành lập,

¹ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện Tủa Chùa về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của BCD các chương trình MTQG huyện Tủa Chùa về việc phân công nhiệm vụ các đơn vị, phòng, ban phụ trách các tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

các Ban Chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển bản tại các địa phương đã đi vào hoạt động bước đầu có kết quả².

- Ban Chỉ đạo các cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giai đoạn 2016-2020; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý các cấp; giao nhiệm vụ cho các phòng, ban của huyện phụ trách, theo dõi và giúp đỡ một xã trong xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy, chính quyền các xã, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng nhân dân đã triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới và đến nay đã đạt được một số kết quả.

2. Về kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí của Chương trình

- Nhóm 1, số xã đạt 19 tiêu chí: 0/11 xã
- Nhóm 2, số xã đạt 15/19 tiêu chí: 0/11 xã (*Chưa đạt chỉ tiêu NQ*)
- Nhóm 3, số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 04/11 xã (*Đạt chỉ tiêu NQ*)
- Nhóm 4, số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí: 07/11 xã
- Nhóm 5, số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 0/11 xã

(có các biểu kèm theo)

2.1. Quy hoạch (tiêu chí số 1): Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đã được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, theo đúng trình tự. Tập trung rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo chất lượng phù hợp với thực tế địa phương (*tiêu chí này đạt chỉ tiêu NQ*).

2.2. Hạ tầng kinh tế - xã hội.

* *Giao thông (tiêu chí số 2):* Toàn huyện có 11/11 xã có đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã, liên xã trong đó 142,5 km đã được cứng hóa (rải nhựa, bê tông hoặc cấp phối); 266,19 km đường trục thôn, liên thôn, 56 km đường ngõ xóm được cứng hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; hiện có 138,49 km đường nội đồng được rải cấp phối hoặc bê tông thuận lợi cho người dân trong sản xuất nông nghiệp (*03/11 xã cơ bản đạt tiêu chí số 2 đạt 37,5% chỉ tiêu NQ*).

* *Thủy lợi (tiêu chí số 3):* Đã triển khai xây mới, nâng cấp 80 công trình thủy lợi với tổng số 126 km kênh mương trên địa bàn các xã thực hiện chức năng điều tiết, tưới tiêu chủ động cho trên 1.700 ha diện tích lúa ruộng 1 vụ và 2 vụ trên địa bàn huyện (*07/11 xã đạt tiêu chí về thủy lợi đạt 63,6% chỉ tiêu NQ*).

* *Điện (tiêu chí số 4):* Trên địa bàn huyện có 11/11 xã có điện lưới Quốc gia, 88/103 thôn bản đã có hệ thống điện lưới quốc gia đạt chuẩn đạt 85,4% (*đạt 18,1% chỉ tiêu NQ*).

² Đến nay, có 11 Ban chỉ đạo xã, 11 Ban quản lý xã và 103 Ban phát triển thôn bản và 01 Văn phòng điều phối chương trình NTM huyện.

* *Trường học (tiêu chí số 5)*: Toàn huyện có 11 trường/11 xã đạt chuẩn quốc gia, trong đó xã Mường Báng có số trường học có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng đầy đủ tiêu chí đề ra (đạt 12,5% chỉ tiêu NQ).

* *Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)*: Trên địa bàn huyện có 09 nhà văn hóa xã, có 50/103 thôn, bản có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt tập thể phục vụ cộng đồng. Nhìn chung các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn các xã, thôn, bản trong những năm gần đây đã được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm đầu tư; bên cạnh đó việc sử dụng các điểm trường học do thực hiện rà soát, sắp xếp đưa học sinh về trung tâm của các cơ sở giáo dục và đã bàn giao cho thôn, bản quản lý, sử dụng làm nhà văn hóa thôn, bản đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, đáp ứng nhu cầu của người dân (tiêu chí số 6 đạt 128,5% chỉ tiêu NQ).

* *Cơ sở thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)*: Trên địa bàn huyện hiện có 03 xã có quy hoạch xây dựng chợ nông thôn gồm Xá Nhè, Tả Sìn Thàng, Huổi Sô. Hiện có chợ trung tâm xã Tả Sìn Thàng, Xá Nhè cơ bản đạt yêu cầu tiêu chí, chợ xã Huổi Sô chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng, tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (2/3 xã đạt tiêu chí số 7 đạt 67% chỉ tiêu NQ).

* *Thông tin truyền thông (tiêu chí số 8)*: Thông tin và truyền thông nông thôn ngày càng phát triển, 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính, 10/11 xã có dịch vụ viễn thông internet công cộng tại trung tâm xã và có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, 5/11 xã có hệ thống loa đài truyền thanh đến tận các thôn, bản phục vụ công tác thông tin, truyền thông (11/11 xã cơ bản đạt tiêu chí số 8 đạt 100% chỉ tiêu NQ).

* *Nhà ở và dân cư (tiêu chí số 9)*: Huyện đã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2. Tuy nhiên, theo thống kê sơ bộ trên địa bàn các xã hiện còn khoảng 1.005 nhà tạm, nhà dột nát không đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn bộ xây dựng còn thấp chưa đạt yêu cầu tiêu chí $\geq 75\%$ (tiêu chí này chưa đạt chỉ tiêu NQ).

2.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

* *Thu nhập (tiêu chí số 10)*: Qua giám sát thực tế và báo cáo cho thấy thu nhập bình quân đầu người tại khu vực nông thôn năm 2020 ước đạt 14 triệu đồng/người/năm (tiêu chí số 10 chưa đạt chỉ tiêu NQ).

* *Hộ nghèo (tiêu chí số 11)*: Tỷ lệ hộ nghèo bình quân của 11 xã tính đến ngày 30/9/2020 là 56,3% (chưa đạt chỉ tiêu NQ).

* *Lao động có việc làm (tiêu chí số 12)*: Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động ước đạt 98,6% so với yêu cầu tiêu chí $>90\%$, 11/11 xã đạt nội dung tiêu chí số 12 (đạt 100% chỉ tiêu NQ).

* *Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân (tiêu chí số 13)*:

Việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã bước đầu hình thành, từng bước có sự thay đổi trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân, các hộ kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp. Thực hiện giải thể các hợp tác xã kiểu cũ hoạt động kém hiệu quả, cơ cấu tổ chức thành lập, duy trì hoạt động thường xuyên của 03 Hợp tác xã. Chỉ đạo xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản bước đầu giúp ổn định đầu ra sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương. Đến nay, 03/11 xã cơ bản đạt tiêu chí số 13 (*tiêu chí này đạt 60% chỉ tiêu NQ*).

2.4. Văn hóa - xã hội - môi trường

* *Giáo dục và đào tạo (tiêu chí số 14)*: Duy trì 11/11 xã đạt chuẩn phổ cập các cấp học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX trung bình đạt 60,53% trong đó có 02/11 xã đạt $\geq 70\%$; tỷ lệ lao động qua đào tạo trung bình đạt 21,4% trong đó có 04/11 xã đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo $\geq 25\%$ (*tiêu chí số 14 đạt 36,3% chỉ tiêu NQ*).

* *Y tế (tiêu chí số 15)*: Có 96,02% người dân tại các xã tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi trung bình chiếm 25,9% trong đó có 8/11 xã có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi $\leq 26,7\%$; 10/11 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (*7/11 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, đạt 77,7% chỉ tiêu NQ*).

* *Văn hóa (tiêu chí 16)*: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng thôn, bản, gia đình văn hóa được duy trì và phát triển, năm 2020 có 90/103 thôn bản đạt chuẩn văn hóa (*tiêu chí số 16 đạt 142,8% chỉ tiêu NQ*).

* *Môi trường và an toàn thực phẩm (tiêu chí số 17)*: Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến nay ước đạt 78%, các chỉ tiêu khác về môi trường đều ở mức độ thấp không đạt được kết quả so với tiêu chí đề ra. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn các xã đã chú ý hơn đến việc đảm bảo vệ sinh ATTP và vệ sinh môi trường đảm bảo sức khỏe cho người dân; các hộ dân chăn nuôi đã quan tâm hơn đến việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh (*tiêu chí số 17 chưa đạt chỉ tiêu NQ*).

2.5. Hệ thống chính trị

* *Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (tiêu chí số 18)*: Toàn huyện có 11 xã có đủ tổ chức chính trị cơ sở theo quy định, qua chấm điểm, đánh giá xếp loại có 6/11 Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 07/11 xã có các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại khá trở lên; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn đạt 82,3%; 3/11 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (*tiêu chí số 18 đạt 27,2% chỉ tiêu NQ*).

* *Quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19)*: Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tình hình di dịch cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật được kiểm

soát. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy và nhân rộng, góp phần bảo vệ an ninh trật tự và nhiệm vụ chính trị cơ sở (11/11 xã đạt tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự, xã hội đạt 100% chỉ tiêu NQ).

3. Kết quả việc huy động và quản lý các nguồn vốn

- Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 là 917.721,2 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn NSTW hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình nông thôn mới: 118.049 triệu đồng (vốn đầu tư 87.067 triệu đồng, vốn TPCP 9.017 triệu đồng, vốn sự nghiệp 21.965 triệu đồng);

+ Vốn lồng ghép từ nguồn NSTW thực hiện các chương trình, dự án cùng mục tiêu đang triển khai trên địa bàn là 561.571,6 triệu đồng;

+ Nguồn NSDP (nguồn vốn cân đối của tỉnh, huyện) là 237.130,6 triệu đồng;

+ Vốn nhân dân đóng góp: 970 triệu đồng.

- Công tác giải ngân nguồn vốn Chương trình nông thôn mới được thực hiện đảm bảo theo quy định.

(có biểu số 7 và biểu số 8 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Năm 2019, xã Mường Báng đã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; nhóm chỉ tiêu có 4 xã đạt trên 10 tiêu chí đạt mục tiêu Nghị quyết. Có 06 tiêu chí đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Chương trình đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ và người dân nông thôn về xây dựng nông thôn mới. Hầu hết các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở đã vào cuộc quyết liệt, đã xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện cụ thể; người dân từng bước xác định được vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới và tham gia hưởng ứng mạnh mẽ với sự đồng thuận cao.

- Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi nổi và rộng khắp. Bộ mặt nông thôn thay đổi rõ rệt, khang trang, văn minh hơn; cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư; hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; an ninh trật tự được giữ vững.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm; các điều kiện về y tế, giáo dục, văn hóa được nâng cao; cảnh quan môi trường nông thôn đã được quan tâm nhiều hơn. Dân chủ cơ sở được mở rộng từ đó phát huy nhiều cách làm hay, sáng tạo góp phần huy động nhiều nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

- Nông nghiệp giữ được mức tăng trưởng, phát triển tương đối toàn diện; năng suất chất lượng nhiều loại cây trồng, vật nuôi được nâng lên; xây dựng và

nhân rộng nhiều mô hình sản xuất hiệu quả; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ngày càng được đông đảo người dân quan tâm.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Ban Chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giúp đỡ các xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Công tác kiểm tra giám sát được coi trọng đã kịp thời chấn chỉnh những vi phạm, sai lệch trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Các xã và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (cơ quan thường trực) đã nghiêm túc chấp hành Kế hoạch của Đoàn giám sát trong việc xây dựng báo cáo, phối hợp với đoàn giám sát thực hiện giám tại địa bàn, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết đến nay xã Mường Báng năm 2019 được công nhận cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, đến năm 2020 sau khi điều chỉnh địa giới hành chính một số tiêu chí của xã giảm, đến nay đạt 13/19 tiêu chí. Nhóm 2, số xã đạt 15/19 tiêu chí (chưa có), chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Các chỉ tiêu chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tỷ lệ đạt còn thấp, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

- Việc rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của một số xã đến nay thực hiện còn chậm.

- Công tác tự đánh giá xếp loại xây dựng nông thôn mới của các xã còn thiếu hồ sơ, tài liệu minh chứng, chưa đồng nhất số liệu với các ban ngành được phân công theo dõi tiêu chí.

- Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới một số xã chưa kịp thời, công tác phối hợp giữa ban chỉ đạo các xã với các cơ quan, đơn vị chuyên môn huyện có lúc, có nơi chưa được thường xuyên.

- Việc kiểm tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện đối với Ban Chỉ đạo cấp xã có lúc, có việc chưa thường xuyên.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Địa hình phức tạp, người dân sống rải rác không tập trung dẫn đến việc đầu tư gặp khó khăn.

- Xuất phát điểm thực hiện các tiêu chí của các xã còn thấp, nhu cầu nguồn vốn cần để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho xây dựng nông thôn mới lớn nhưng nguồn lực ngân sách Nhà nước cấp còn hạn chế. Sự tham gia, chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trên địa bàn còn ít.

- Thiên tai hàng năm làm thiệt hại lớn đến các công trình giao thông, thủy lợi, tài sản, nhà cửa, gia súc, hoa màu của Nhà nước và Nhân dân.
- Một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới không ổn định luôn thay đổi.
- Việc nâng cao thu nhập cho người dân còn khó khăn, còn ít doanh nghiệp, tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có lúc, có nơi còn chưa được coi trọng, thường xuyên.
- Sự chỉ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở chưa quyết liệt. Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức cấp xã hạn chế, nhất là trong thực hiện quản lý, giám sát đầu tư.
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo huyện với các xã có lúc chưa thường xuyên.
- Ý thức của người dân còn coi xây dựng nông thôn mới là của Nhà nước, chứ chưa xuất phát từ người dân; công tác xã hội hóa chưa tốt.
- Công tác kiểm tra, giám sát xây dựng nông thôn mới của một số xã có lúc, có nơi chưa kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị HĐND, UBND tỉnh Điện Biên

- Đề nghị Chính phủ sớm phê duyệt ban hành bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn 2021- 2025.
- Đề nghị UBND tỉnh, quan tâm bố trí vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt sớm đầu tư lưới điện về các thôn bản chưa có điện lưới.

2. Đề nghị UBND huyện

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về chương trình nông thôn mới.
- Chỉ đạo kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ban phát triển thôn, bản để tiếp tục thực hiện Chương trình nông thôn mới.
- Chỉ đạo UBND các xã kiện toàn hồ sơ, tài liệu minh chứng và lưu trữ để đảm bảo đúng quy trình, thủ tục xét duyệt nông thôn mới.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác hướng dẫn, giúp đỡ các xã trong triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới đảm bảo thường xuyên, hiệu quả. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, điều tra thực trạng ở từng xã để có giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.
- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao trình độ năng lực quản lý; tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung các nghề thế mạnh của địa phương, cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện khóa XX về Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện của Đoàn giám sát báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận

- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Giàng A Páo**

